

CÂY CÓ DẦU Ở VIỆT NAM

G.S. DƯƠNG HỒNG DẬT

Chủ nhiệm chương trình 02C
"Phát triển các loại cây có dầu ở Việt Nam"

1328-5/5

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

NĂM 1990

Trong nền nông nghiệp Việt nam, các loại cây có dầu giữ vị trí khiêm tốn, mặc dù trong thực tế đó là nhóm cây quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, sinh thái, đời sống.

Chúng ta có nhiều loài cây có dầu; cây ngắn ngày có lạc, đỗ tương, vừng, thầu dầu, cây dài ngày có: dưa, trấu, sò, cọ dầu, điều, cọ đậu, đen, màng tang v.v... Trên đây chỉ kể những cây có ý nghĩa kinh tế, ngoài ra nhiều vùng nhân dân còn sử dụng dầu ở một số cây và sản phẩm khác.

Trên phương diện kinh tế các loại cây có dầu cung cấp cho ta dầu thực vật sử dụng trong công nghiệp và trong thực phẩm. Dầu thực vật là thành phần không thể thiếu của sơn, dầu phanh, dầu bôi trơn, dầu làm giấy nén, làm xà phòng, một số loại mỹ phẩm.

Cây có dầu với những đặc tính sinh học và sinh thái đa dạng đã trở nên phù hợp với nhiều loại đất khác nhau, dưa mọc tốt trên đất cát, trấu mọc tốt trên đất đồi núi, điều phát triển trên đất khô, đất phèn... Vì đặc điểm này, cây có dầu được sử dụng như cây bóng mát, cây phủ đất, cây chống cát v.v... Trên vùng đồi núi cây có dầu trở thành loại cây giữ đất.

Cho đến nay nhân dân ta tập trung sức giải quyết vấn đề lương thực, nên từng bước đã giải quyết được vấn đề chất bột trong bữa ăn. chúng ta đã có bình quân 300 kg lương thực cho một người trong một năm. Phát triển chăn nuôi chúng ta đã cung cấp chất đạm ở một mức độ nhất định cho nhân dân. Nhưng cho đến nay chúng ta chưa chú ý đến chất béo, một trong 3 thành phần

phần cơ bản của mỗi bữa ăn. Hiện nay trong cơ cấu dinh dưỡng của bữa ăn người dân Việt nam tỷ lệ giữa 3 thành phần cơ bản chưa cân đối: chất bột quá nhiều, đạm và chất béo thiếu, đặc biệt chất béo ở mức quá thấp¹. Phát triển cây có dầu sẽ cung cấp một nguồn chất béo lớn cho nhân dân, từng bước khắc phục dần mất cân đối trong thành phần dinh dưỡng. Cũng cần lưu ý là ở các nước phát triển hiện nay người ta ít dùng mỡ động vật vì chúng có liên quan đến một số loại bệnh tim mạch, những bệnh gây nhiều vấn đề phiền phức cho y học hiện đại. Ở các nước đó khoa học khuyến khích dùng dầu thực vật vì dầu không gây ra những hậu quả như mỡ động vật.

Trong công nghiệp dầu thực vật có vai trò rất lớn. Công nghiệp sơn, vecni không thể không có dầu thực vật. Một số loại dầu là nguồn chất đốt thấp sáng ở các vùng nông thôn, nhất là ở những nơi xa nguồn điện, đường vận chuyển dầu hỏa không thuận lợi. Dầu ép từ hạt cây cọc đậu có các tính năng tương tự như diezen, có thể dùng để chạy máy nổ. Dầu thực vật tham gia như một thành phần quan trọng trong dầu phanh, dầu bôi trơn, công nghiệp làm giấy nén, làm gạch ngói có nhu cầu lớn về dầu thực vật. Dầu dừa, dầu trầu không thể thiếu trong công nghiệp làm xà phòng, dầu chải tóc, gội đầu. Trong công nghiệp thực phẩm, một số loại dầu thực vật được làm dầu ăn bên cạnh mỡ động vật. Dầu cũng có mặt trong nhiều loại kem, mứt, bột sữa, nước có ga, kẹo, dấm v.v...

Ngoài sản phẩm dầu thực vật, các loại cây có dầu còn cho nhiều sản phẩm khác. Ở nhiều vùng thân cây dừa được dùng làm gỗ dựng nhà, làm cầu, đan liếp. Lá dừa, lá cọ dầu lợp nhà.

(1) Theo tài liệu của Gs. Tú Giầy (Viện dinh dưỡng), bình quân cho một người dân Việt Nam tỷ lệ sinh nhiệt (%), từ các loại dinh dưỡng như sau: protit-13%, Lipit-7%, glucit-80%

Gáo dừa làm than, làm đồ mỹ nghệ. Tầm dừa, cọ dầu làm mảnh xuất khẩu. Xơ dừa làm thảm đệm.

Các vườn cây có dầu ở nhiều địa phương, đã được xây dựng thành hệ sinh thái kinh doanh tổng hợp có cả trồng trọt, chăn nuôi và chế biến. Chăn bò trong vườn cọ dầu, trồng xen dừa với cà phê, ca cao, trồng dừa kết hợp với nuôi ong, nuôi cá v.v... là những mô hình đã được áp dụng rộng rãi ở nhiều vùng nước ta.

Phát triển nền nông nghiệp toàn diện ở nước ta, các loại cây lấy dầu ngày càng có vị trí quan trọng hơn. Thực tế trong những năm gần đây, diện tích các loại cây có dầu ngày càng tăng, nói chung cho cả nhóm, cũng như riêng cho từng cây. Trong đó đặc biệt phát triển nhanh là dừa, lạc, đỗ tương, điều. Các loại cây có dầu không thể thiếu trong cơ cấu cây trồng ở các vùng trên các phương diện cơ cấu dinh dưỡng, cơ cấu cây giữ đất và cải tạo đất, cơ cấu thành phần thức ăn gia súc, cơ cấu nhân lực lao động, cơ cấu hoạt động của nông dân phân bố theo không gian và thời gian.

L. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÁC LOẠI CÂY CÓ DẦU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHOA HỌC KỸ THUẬT ĐANG ĐẶT RA.

Theo tạp chí " Oil World " sản lượng dầu thực vật của thế giới năm 1988-1989 đạt 207,8 triệu tấn, trong số này đã chế biến 174,4 triệu tấn, tăng 6,87 triệu tấn so với năm 1987-1988.

Những nước trồng nhiều cây có dầu là: Ấn Độ, diện tích năm 1988-1989 đạt 27,2 triệu hecta, tăng 10% so với năm trước đó, đạt tổng sản lượng dầu là 14 triệu tấn.

Achentina có diện tích cây có dầu là 8,1 triệu hecta, tăng 8% và đạt năng suất 16,6 tạ/ha. Canada có diện tích 4,4 triệu hecta tăng 17% và đạt năng suất 15,7 tạ/ha. Các nước thuộc khối EEC đạt sản lượng dầu thực vật 11,7 triệu tấn (năm 1988-1989).

Ở nước ta, cho đến nay các loại cây có dầu được trồng trên nhiều loại đất khác nhau ở khắp đồng bằng, trung du và miền núi. Cây có dầu cũng được trồng với những mục đích rất khác nhau: lấy dầu, phủ đất, làm thức ăn gia súc, làm cây bóng mát, v.v...Chỉ tính cho 7 loại cây có dầu phổ biến hàng năm diện tích đã có trên 64 vạn hecta (bảng 1).

Diện tích cây có dầu tăng lên theo thời gian, các loại cây đều tăng. Trong số này, tăng nhanh có lạc (sau 10 năm tăng gấp hơn 2 lần) đậu tương (2,5 lần) vừng (gần 3 lần) dừa (gần 4 lần) điều từ lúc dác một số cây đến năm 1988 đã có trên 10 vạn hecta.

Điều đáng chú ý là năng suất lên xuống không ổn định. Trong 10 năm từ 1976 đến 1986 năng suất các loại cây có dầu hầu như không tăng. Điều này nói lên trình độ thâm canh chưa cao, giống chưa được chọn lọc và trong sản xuất chưa có những giống tốt.

Bảng 1: Năng suất, diện tích và sản lượng một số loại cây có dầu

Cây	Chỉ tiêu	1976	1980	1985	1986
Thầu dầu	Diện tích (100 ha)	0,6	0,4	1,5	1,6
	Năng suất (tạ/ha)	3,2	8,7	5,8	6,1
	Sản lượng (1000 tấn)	0,2	0,3	0,8	1,0
Lạc	Diện tích (1.000 ha)	97,1	106,1	212,7	224,5
	Năng suất (tạ/ha)	10,3	9,0	9,5	9,4
	Sản lượng (1.000 tấn)	100,1	95,0	202,4	211,1
Dậu tương	Diện tích (1.000 ha)	39,4	48,7	102,0	106,5
	Năng suất (tạ/ha)	5,2	6,6	7,8	7,9
	Sản lượng (1.000 tấn)	20,7	32,0	79,1	84,7
Vừng	Diện tích (1.000 ha)	13,6	22,0	34,6	36,7
	Năng suất (Tạ/ha)	3,6	3,6	3,9	3,6
	Sản lượng (1.000 tấn)	4,8	8,0	13,4	13,4
Dừa	Diện tích (1.000 ha)	36,6	68,6	127,0	157,6
	Năng suất (tạ/ha)	37,0	45,0	48,0	45,0
	Sản lượng (1.000 tấn)	135,0	311,2	611,7	711,4
Trầu, sô	Diện tích (1.000 ha)	2,5	13,8	11,5	
	Năng suất (tạ/ha)	7,2	4,1	3,1	
	Sản lượng hạt khô (1.000 tấn)	1,8	5,7	3,5	
Điều	Diện tích (1.000 ha)				105,0 (1988)

Cây có dầu là nhóm cây chưa được chú ý đầy đủ cho nên tình hình phát triển của sản xuất chịu ảnh hưởng rất lớn của thị trường, đặc biệt là chịu tác động mạnh của hoạt động xuất khẩu. Cho đến nay, nhu cầu về sản phẩm từ cây có dầu và dầu béo ở trong nước chưa ổn định, thị trường chưa thực sự hình thành. Việc mua bán còn mang nhiều tính chất ngẫu nhiên, thiếu tổ chức. Sản phẩm cây có dầu phần lớn là nguyên liệu của công nghiệp chế biến và một số loại công nghiệp nhẹ. Khác với lương thực, thực phẩm trong một nền nông nghiệp chủ yếu là tự cung, tự cấp trong phạm vi từng địa bàn không lớn, khi người nông dân sản xuất ra không cần chú ý nhiều đến thị trường, sản phẩm cây có dầu bên cạnh một phần không lớn dùng để giải quyết nhu cầu tại chỗ, đòi hỏi phải có thị trường tiêu thụ.

Trong nền kinh tế hiện nay của nước ta sản phẩm cây có dầu chủ yếu phục vụ mục tiêu xuất khẩu. Chúng ta xuất lạc hạt, dầu lạc, cơm dừa, dầu dừa, dầu trẩu v.v... Do thị trường dầu thực vật ở bên ngoài đối với sản phẩm của ta không ổn định về khối lượng cũng như giá cả, cho nên có năm cần nhiều, năm cần ít. Điều đó có tiêu cực đến quá trình phát triển cây có dầu.

Trong nền kinh tế nước ta cây có dầu giữ vai trò rất lớn. Để phát triển loại cây này ở nước ta, những vấn đề đang được đặt ra là:

1. Chúng ta đang rất cần phát triển các loại cây lấy dầu để cân đối nhu cầu dinh dưỡng trong bữa ăn của nhân dân, thúc đẩy phát triển chăn nuôi, hình thành công nghiệp chế biến, một số ngành công nghiệp nhẹ (sơn, xà phòng, dầu bôi trơn, mỹ phẩm...) và tạo sản phẩm xuất khẩu. Điều kiện đất đai và khí hậu nước ta cho phép mở rộng diện tích cây có dầu. Trong những năm trước mắt có thể đẩy nhanh tốc độ phát triển. Cùng với việc

mở rộng diện tích, nhanh chóng hình thành các cơ sở chế biến và sản xuất các sản phẩm từ dầu bèo, tạo ra hàng triệu công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và sản phẩm cho xã hội.

Hiện nay ở các địa phương số diện tích đất đai có khả năng trồng cây có dầu còn nhiều. Trong vòng 10 năm tới có thể đưa diện tích cây có dầu lên 2 triệu hecta. Hướng phát triển chủ yếu là trấu ở các đồi núi, dừa ở vùng đất cát ven biển, điều ở Thuận Hải, Đông Nam bộ, thầu dầu, lạc, đỗ tương, vùng đưa vào các hệ thống luân canh ở đồng bằng và trung du.

Hiện nay, hàng năm chúng ta sản xuất gần 20.000 tấn dầu thực vật. Đến năm 2000 có thể đưa sản lượng này lên trên 50.000 tấn.

2. Tiến hành qui hoạch đất đai, dành diện tích cho các loại cây có dầu. Qui hoạch và hình thành các vùng trồng cây có dầu tập trung. Trên cơ sở qui hoạch đất đai và vùng trồng hình thành các hệ thống cơ sở chế biến với sự kết hợp hài hòa giữa các qui mô nhỏ (sơ chế ở cơ sở sản xuất nông nghiệp) vừa (ở các cụm, các huyện với trình độ bán cơ khí và cơ khí) và chế biến công nghiệp (cơ khí hóa, đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn hàng hóa cao). Xây dựng và hình thành hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển cây có dầu. Xây dựng hệ thống năng lượng, đường sá, kho tàng phục vụ cho việc sản xuất và cất giữ, lưu thông các sản phẩm cây có dầu. Từng bước hình thành các ngành sản xuất và chế biến để khai thác các sản phẩm phụ từ cây có dầu.

3. Thực hiện thâm canh trồng trọt các loại cây có dầu nhằm ổn định năng suất và sản lượng để đưa năng suất các loại cây có dầu đến năm 2000 đạt mức thầu dầu 10 tạ/ha, lạc 15 tạ/ha, đậu

tương 10 tạ/ha, vừng 5 tạ/ha, dứa 100 tạ/ha, trái 10 tạ/ha, điều 10 tạ/ha hạt.

Về giống: xác định các loại giống thích hợp cho các vùng sinh thái, chọn lọc và đưa vào sản xuất những giống và loại hình cho năng suất cao. Tiến tới xây dựng hệ thống và các qui trình sản xuất giống cho từng loại cây có dầu.

Về kỹ thuật canh tác chú trọng chế độ xen canh, luân canh, chế độ làm đất, chế độ nước, bón phân, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh. Sớm ban hành rộng rãi qui trình kỹ thuật trồng trọt cho từng loại cây có dầu.

4. Tổ chức tốt việc chế biến và cất giữ dầu thực vật và các loại sản phẩm từ cây có dầu.

Hiện nay chúng ta đã có một số nhà máy ép và chế biến dầu thực vật đang hoạt động, chủ yếu ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh có nguyên liệu như: Hà Bắc, Hoàng Liên Sơn, Nghệ Tĩnh. Những nhà máy này thường không đủ nguyên liệu để hoạt động hết công suất và hoạt động quanh năm.

Việc chế biến dầu thực vật ở các cơ sở sản xuất rất yếu, hầu hết ép dầu thủ công. Do vậy trên cơ sở công nghệ thích hợp, sớm thiết kế và chế tạo công cụ cho các dây chuyền ép thủ công qui mô nhỏ rộng khắp ở nhiều nơi.

Việc xác định chế độ cất giữ dầu thực vật chưa tinh chế, đi đôi với dụng cụ, đồ đựng và kho ở các qui mô khác nhau cũng cần được giải quyết.

5. Giải quyết tốt vấn đề sử dụng và tiêu thụ dầu thực vật.

Trước hết cần làm rõ các hướng sử dụng dầu thực vật, trên cơ sở đó tạo ra nhu cầu ngày càng tăng về dầu thực vật trong nước. Có thể có các hướng sử dụng:

- Dầu ăn
- Dầu bôi trơn
- Chất béo cho công nghiệp xà phòng, mỹ phẩm.
- Chất đốt, dầu thắp sáng.
- Dầu sử dụng trong công nghiệp sơn, giấy, gạch ngói.
- Xuất khẩu.

Ngoài dầu thực vật, các sản phẩm khác từ cây có dầu cũng cần được làm rõ. Có thể có các nhóm sản phẩm sau đây:

- Thực phẩm: cơm dừa, củi dừa, bột dừa.
- Giải khát: nước dừa, xirô điều.
- Các loại rượu: vang điều, rượu điều, cô nhác.
- Các loại mứt kẹo từ dừa, điều.
- Than gáo dừa, than hoạt tính.
- Sơn cách điện, vecni đồ hộp từ dầu điều.
- Gỗ dừa, cọ dầu.
- Mành tằm dừa, cọ dầu xuất khẩu và dùng trong nước.

Cần sớm xác định nhu cầu đối với từng loại sản phẩm, trên cơ sở đó xây dựng qui hoạch sản xuất, hình thành hệ thống các công nghiệp chế biến và kết cấu hạ tầng cần thiết.